

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 180/2024/HS-ST
Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Lâm Danh

Ông Huỳnh Trường Sơn

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Đoàn Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 1040/2023/TLST-HS, ngày 18/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1001/2024/QĐST-HS ngày 29/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3794/QĐ-TA ngày 27/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Phùng Tấn T; sinh năm 1998, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú và cư trú: I ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn N và bà: Lê Thị Ngọc M; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án:

- Bản án số 115/2018/HS-ST ngày 29/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2019. Thi hành xong án phí ngày 16/4/2019.

- Bản án số 45/2021/HS-ST ngày 30/3/2021 Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2022. Chưa thi hành án phí và nộp tiền thu lợi bất chính.

Nhân thân: Quyết định số 338/2016/QĐ-TA ngày 12/10/2016 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm cai nghiện ma túy Số 2 bắt buộc chữa bệnh, thời gian 18 tháng. Chấp hành xong ngày 19/02/2018.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/4/2022. Có mặt.

2. Điền Đức H; sinh năm 1997, tại: tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú: 116/4, tổ D, khu phố G, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 46/4 đường H, tổ C, khu phố C, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Điền Đức H1 và bà: Nguyễn Thị N1; Vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: bản án số 98/2020/HS-ST ngày 25/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt từ ngày 29/01/2021. Thi hành xong án phí ngày 28/12/2020.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/4/2022. Có mặt.

3. Đinh Thị Thu T1; sinh năm 2002, tại: tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: 107 đường T, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú trước khi phạm tội: 134/17/5B, tổ E, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Trường T2 và bà Tống Thùy T3 (chết); chồng: chưa có; con: có 01 người, sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Nguyễn Văn T4; sinh năm 1991, tại: tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú: xóm A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: F đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q và bà: Hoàng Thị H2; vợ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1994; con: chưa có.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Ông Cao Xuân Đ, sinh năm 2003 (chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Cao Xuân S - cha của bị hại, sinh năm 1979; nơi cư trú: nhà số F, ngõ A, đường H, khối I, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa:

1. Ông Trần T5 - Luật sư thuộc Hội L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, là người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phùng Tấn T. Có mặt.

2. Ông Vũ Anh T6 và Bà Lê Cẩm P - Luật sư thuộc Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, là người bào chữa chỉ định cho bị cáo Điền Đức H. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Tuấn N2 - Luật sư thuộc Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, là người bào chữa cho bị cáo Điền Đức H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/4/2022, Điền Đức H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59G2-971.30 chở Phùng Tấn T, lưu thông trên đường N, phường Đ, Quận A (hướng từ cầu T về ngã tư Chợ C). Khi đến trước nhà số E đường N, khu phố D, phường Đ, Quận A, H phát hiện anh Cao Xuân Đ đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 37B3-083.86 lưu thông phía trước cùng chiều, trên tay trái anh Đ đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 12Pro, nên H nảy sinh ý định cướp giật. H rủ T cùng cướp giật điện thoại của anh Đ thì T đồng ý.

Khi đến trước nhà số E đường N, khu phố D, phường Đ, Quận A, H điều khiển xe chạy từ phía sau vượt lên áp sát phía bên trái xe mô tô của anh Đ, để T ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động của anh Đ đang cầm trên tay trái; thấy T giật được điện thoại thì H tăng ga chở T tẩu thoát về hướng ngã tư Chợ C. Bị chiếm đoạt tài sản, anh Cao Xuân Đ dùng xe mô tô đuổi theo H và T, khi đến trước nhà số F đường N, khu phố A, phường Đ, Quận A thì anh Đ đuổi kịp ngay phía sau xe của H và T. Nhưng lúc này, do không làm chủ tay lái, xe mô tô của anh Đ ngã xuống đường trượt về phía trước va chạm vào đuôi xe của H đang điều khiển phía trước làm gãy phần nhựa chắn bùn có gắn biển số 59G2-971.30 trên xe của H. Anh Đ bị ngã xuống đường tử vong tại chỗ; xe mô tô của anh Đ sau khi va chạm vào đuôi xe của H thì tiếp tục trượt đi va chạm vào đầu xe ô tô biển số 69A-075.95 lưu thông theo chiều ngược lại. H và T thấy anh H té ngã thì tiếp tục điều khiển xe mô tô tẩu thoát về nhà Đinh Thị Thu T1, là bạn gái T.

Tại nhà của Đinh Thị Thu T1 số 134/17/5, tổ E, khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, T1 nhìn thấy, nghe T nói chuyện và lấy cho H xem điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro vừa cướp giật được của anh Đ và nói sẽ đem đi bán lấy tiền tiêu xài, nên T1 xin đi theo cùng, thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 51Y7-3473 của T1 chở T1 đến cửa hàng điện thoại di động “Bảo Anh” - số F đường T, phường T, quận T do Nguyễn Văn T4 làm chủ để bán. T đưa điện thoại di động hiệu Iphone 12Pro cho T1 vào bán, Tuy kiểm tra bên ngoài điện thoại nhưng không hỏi mật khẩu hay nguồn gốc mà nói mua điện thoại với giá 5.000.000 đồng, thì T1 và T đồng ý bán, T1 nhận tiền rồi đưa lại cho T. Sau đó, T chở T1 quay trở về nhà T1 và chia cho H số tiền 2.500.000 đồng, T giữ 2.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Sự việc anh Đ bị cướp giật tài sản và ngã xe chết tại hiện trường được người dân đến Công an phường Đ, Quận A trình báo. Công an phường Đ tiến hành bảo vệ hiện trường, thông báo các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trích xuất hình ảnh từ các camera trong khu vực xảy ra vụ án truy tìm đối tượng nghi vấn (bút lục số 156,157; 396 đến 399).

Đến ngày 28/4/2022, Điền Đức H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đầu thú. Sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã mời Phùng Tấn T,

Đinh Thị Thu T1 và Nguyễn Văn T4 làm việc. Qua làm việc Nguyễn Văn T4 đã giao nộp lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro và Điền Đức H cũng đã giao nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (là số tiền trong số 2.500.000 đồng mà T chia cho H sau khi bán được điện thoại di động).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Phùng Tấn T, Điền Đức H, Đinh Thị Thu T1 và Nguyễn Văn T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của T, H, T1 và T4 phù hợp với lời khai của người làm chứng, hình ảnh trích xuất từ camera và các tài liệu khác đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án (Bút lục số 158 đến 307; 487 đến 492).

Kết luận giám định pháp y: tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 2534-21/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận nguyên nhân Cao Xuân Đ chết do chấn thương sọ não; trong máu không tìm thấy cồn; trong máu, nước tiểu không tìm thấy ma túy; các tổn thương ở vùng đầu do tiếp xúc với vật tày gây ra là tổn thương chấn thương sọ não và chấn thương hàm mặt theo cơ chế hỗn hợp (cơ chế tác động trực tiếp và đầu di động) gây ra; các tổn thương xây xước da, bầm tụ máu còn lại trên tử thi do tiếp tiếp xúc trực tiếp với vật tày gây ra (Bút lục số 395).

Kết luận giám định dấu vết: Tại Bản kết luận giám định số 2631/KL-KTHS ngày 20/6/2022 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận về dấu vết va chạm của các phương tiện sau tai nạn:

- Xe mô tô biển số 37B3-083.86, xe mô tô biển số 59G2-971.30 và xe ô tô biển số 69A-075.95 có va chạm với nhau trong vụ tai nạn giao thông nêu trên. Dấu vết trượt xước nhựa ốp đèn chiếu sáng bên phải (dấu vết cách mặt đất khoảng 58cm) xe mô tô biển số 37B3-083.86, có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết gãy chấn bùn sau, cong vênh biển số (dấu vết cách mặt đất khoảng 58cm) xe mô tô biển số 59G2-971.30, có chiều từ sau ra trước.

- Căn cứ hồ sơ vụ tai nạn giao thông gửi giám định thì vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 37B3-083.86 và xe mô tô biển số 59G2-971.30 chiếu xuống mặt đường thuộc phần đường bên trái đường N hướng từ đường T đi Tỉnh lộ 15.

- Dấu vết cong vênh tay lái, tay thắng trước, vỡ nhựa ốp chắn gió bên phải xe mô tô biển số 37B3-083.86, có chiều từ trước ra sau, phù hợp với dấu vết cong vênh, bám dính chất màu đỏ ở cản trước, biển số trước (dấu vết cách mặt đất điểm thấp nhất 20cm, cao nhất 45cm) xe ô tô biển số 69A-075.95, có chiều từ trước về sau (dấu vết do xe mô tô biển số 37B3-083.86 trượt ngã trên mặt đường va chạm với xe ô tô biển số 69A-075.95).

Kết luận định giá: Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 141/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận A, xác định điện thoại di động hiệu Iphone 12Pro, dung lượng 256GB, số Imei: 350510540780800 có giá trị 15.150.000 đồng (Bút lục số 127 đến 132).

Vật chứng của vụ án, có bản vật chứng đính kèm: 02 USB hiệu THACO và 01 USB hiệu KIOXIA lưu trữ video clip nội dung vụ án, đính kèm hồ sơ vụ án.

Các vật chứng vụ án đã được niêm phong và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh nhập kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Thành phố Hồ Chí Minh, theo Lệnh nhập vật chứng số 20231060/LNK-PC01 ngày 17/11/2023/2023 chờ xử lý (Bút lục số 472 đến 478).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Cao Xuân S là cha của Cao Xuân Đ yêu cầu và đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố để xét xử đối với các bị cáo: Phùng Tấn T và Điền Đức H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c khoản 4 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đinh Thị Thu T1 và Nguyễn Văn T4 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án và trình bày lời luận tội, đánh giá về tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết định khung, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã khẳng định bản Cáo trạng truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố là có cơ sở pháp luật.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 4 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phùng Tấn T từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Điền Đức H từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Đinh Thị Thu T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phùng Tấn T trình bày: thống nhất với nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt và điều luật Viện kiểm sát truy tố để xét xử đối với bị cáo nên không tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, vì mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá

nặng, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, lao động chính trong gia đình. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo một hình phạt nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Điền Đức H trình bày: thống nhất với nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt và điều luật Viện kiểm sát truy tố để xét xử đối với bị cáo nên không tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo sau khi phạm tội liền ra cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình, khai ra đồng phạm, từ đó giúp cho vụ án được điều tra một cách dễ dàng và nhanh chóng, chứ không cần phải có thông báo hoặc gia đình động viên, trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo hai bên nội, ngoại đều có công với cách mạng, có ông nội, bà cô, chú, bác được nhà nước tặng thưởng nhiều huy chương, huân chương kháng chiến, để giảm nhẹ một phần hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo một hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Tấn T, Điền Đức H, Đinh Thị Thu T1, Nguyễn Văn T4 không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phùng Tấn T, Điền Đức H, Đinh Thị Thu T1, Nguyễn Văn T4 tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 27/4/2022, bị cáo Điền Đức H điều khiển xe mô tô biển số 59G2-971.30 chở bị cáo Phùng Tấn T ngồi phía sau. Khi đến trước nhà số E đường N, Khu phố D, phường Đ, Quận A, phát hiện bị hại anh Cao Xuân Đ cầm điện thoại di động hiệu Iphone bằng tay trái đang điều khiển xe mô tô biển số 37B3-083.86, bị cáo H nảy sinh ý định cướp giật nên rủ bị cáo T cùng cướp giật điện thoại của anh Đ thì bị cáo T đồng ý. Bị cáo H điều khiển xe áp sát phía bên trái xe của bị hại Đ, để bị cáo T dùng tay phải giật điện thoại di động Iphone 12pro trị giá 15.150.000 đồng, thấy T giật được điện thoại thì H

tăng ga chở T tẩu thoát. Anh Đ dùng xe mô tô đuổi theo H và T khi đến trước nhà số F đường N, Khu phố A, phường Đ, Quận A thì bị té ngã tử vong tại chỗ. Hành vi trên của các bị cáo Phùng Tấn T và Điền Đức H đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Làm chết người” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 4 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đinh Thị Thu T1 biết điện thoại di động hiệu Iphone 12pro là do bị cáo T và H phạm tội mà có và đồng ý đi bán cùng với T tại cửa hàng điện thoại di động, bị cáo T1 là người trực tiếp bán và nhận tiền rồi đưa lại cho bị cáo T; bị cáo Nguyễn Văn T4 là người mua điện thoại di động, biết chiếc điện thoại di động Iphone 12pro mà bị cáo T1 đem tới bán là do phạm tội có được, nhưng do ham lợi nên vẫn đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng, mục đích để bán lại kiếm lời, nên hành vi của bị cáo Đinh Thị Thu T1, bị cáo Nguyễn Văn T4 đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng chỉ vì lười lao động, háms lợi, cần tiền mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả, có thái độ xem thường pháp luật, nên cần có mức án thật nghiêm đối với các bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo Phùng Tấn T, Điền Đức H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này của các bị cáo được xác định là “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đinh Thị Thu T1, Nguyễn Văn T4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn T4 đã tích cực hợp tác trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Điền Đức H sau khi phạm tội ra cơ quan công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình, khai ra đồng phạm; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có ông nội, bà cô, chú, bác được nhà nước tặng thưởng nhiều huy chương, huân chương kháng chiến, là những tình tiết giảm nhẹ quy theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Đinh Thị Thu T1 và Nguyễn Văn T4 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo T4 có công việc làm ổn định, bị cáo T1 đang nuôi con nhỏ, các bị cáo có nhân thân tốt và tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa thành người có ích cho xã hội, do đó, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo T1 và T4 chấp hành hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định là đã có tác dụng của hình phạt đối với các bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với các T, H, T1, T4 về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo T, H, T1, T4 là có căn cứ.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận ý kiến, quan điểm của các luật sư bào chữa cho bị cáo Phùng Tấn T, Điền Đức H.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Cao Xuân S là cha của Cao Xuân Đ yêu cầu và đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 quần Jeans ngắn màu xanh và 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen là trang phục Điền Đức H mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản; 01 quần tay dài màu đen và 01 áo khoác dài tay màu đen là trang phục Phùng Tấn T mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản; 01 áo khoác dài tay màu hồng và 01 quần dài màu hồng là trang phục Đinh Thị Thu T1 mặc khi bán điện thoại, là những vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- 1.000.000 đồng là tiền phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 02 USB hiệu THACO và 01 USB hiệu KIOXIA lưu trữ video clip nội dung vụ án, đính kèm hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] - Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Phùng Tấn T 15 (mười lăm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 4 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Điền Đức H 13 (mười ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Đinh Thị Thu T1 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Thị Thu T1 cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T4 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T4 cho Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần Jeans ngắn màu xanh và 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen được niêm phong có chữ ký của Điền Đức H và hìn dấu cơ quan CSĐT Công an Q1 (không kiểm tra bên trong niêm phong); 01 quần tây dài màu đen và 01 áo khoác dài tay màu đen được niêm phong có chữ ký của Phùng Tấn T và hìn dấu cơ quan CSĐT Công an Q1 (không kiểm tra bên trong niêm phong); 01áo khoác dài tay màu hồng và 01 quần dài màu hồng được niêm phong có chữ ký của Đinh Thị Thu T1 và hìn dấu cơ quan CSĐT Công an Q1 (không kiểm tra bên trong niêm phong).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/194 ngày 04/3/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền vào tài khoản số 9815155 ngày 16/11/2023 tại Ngân hàng thương mại cổ phần C Chi nhánh 3 Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

[4] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Đinh Thị Thu T1 và Nguyễn Văn T4.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (4)
- Bị hại; (1)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (30) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ

